

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/DSST

Ngày 25-9-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hùng Hữu và bà Điều Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2020/TLST-DS, ngày 03/03/2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S G H N.

Trụ sở: Số 77, đường M, Q. P, TP. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến D – chuyên viên quan hệ khách hàng - Ngân hàng TMCP S G H N - Chi nhánh Đắc Lăk – Có mặt.

Địa chỉ: Số 18A, đường M, phường N, TP. P, tỉnh Đắc Lăk.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành Tr, chị Nguyễn Thị V – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/5/2018 Ngân hàng TMCP S G H N – Chi nhánh Đắc Lăk ký hợp đồng tín dụng số 169/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120100 với anh Nguyễn Thành Tr và chị Nguyễn Thị V theo đó Ngân hàng đồng ý cho anh Tr, chị V vay số tiền 2.000.000.000

đồng (Hai tỷ đồng), thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 11,4%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Để đảm bảo khoản vay ngày 22/5/2018 anh Tr, chị V ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 162/2018/HĐTC-CN/SHB.121000 để thế chấp thửa đất số 199, tờ bản đồ số 13, diện tích 269m², đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông; ngày 22/5/2018 anh Tr, chị V ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 163/2018/HĐTC-CN/SHB.120100 để thế chấp các thửa đất số 26, 81 tờ bản đồ số 89 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 277623 do UBND huyện Tuy Đức cấp ngày 13/4/2018; thửa đất số 82, tờ bản đồ số 89 theo GCNQSDĐ số CE 114535 do UBND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 27/03/2017; thửa đất số 88, tờ bản đồ số 89 theo GCNQSDĐ số CN 277624 do UBND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 13/4/2018, các thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P1, tỉnh Đắk Nông.

Ngày 20/7/2018 Ngân hàng TMCP S G H N – Chi nhánh Đắk Lắk tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 249/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120100 với anh Nguyễn Thành Tr và chị Nguyễn Thị V cho vay số tiền 550.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 11,4%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Để đảm bảo khoản vay ngày 20/7/2018 anh Tr, chị V ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 250/2018/HĐTC-CN/SHB.120100 để thế chấp các thửa đất số 90 tờ bản đồ số 89 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 277583 do UBND huyện Tuy Đức cấp ngày 09/7/2018, thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P1, tỉnh Đắk Nông.

Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay anh Tr, chị V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng anh Tr, chị V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó Ngân hàng TMCP S G H N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Tr, chị V phải trả số tiền nợ gốc của 02 hợp đồng tín dụng là 2.550.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2020 như sau: tiền lãi quá hạn 639.119.643 đồng; phạt chậm trả lãi 42.449.565 đồng; phạt chậm trả gốc 34.156.328 đồng. Tổng gốc và lãi 3.364.971.291 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: 169/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120100 ngày 25/5/2018 và hợp đồng tín dụng số 249/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120100 ngày 20/7/2018.

Trường hợp anh Tr, chị V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 162/2018/HĐTC-CN/SHB.121000 ngày 22/5/2018; số 163/2018/HĐTC-CN/SHB.120100 ngày 22/5/2018; số 250/2018/HĐTC-CN/SHB.120100 ngày 20/7/2018.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Tr, chị V phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S G H N.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành Tr và chị Nguyễn Thị V: Quá trình giải quyết vụ án anh Tr, chị V không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết anh Tr, chị V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Anh Tr, chị V đã bỏ đi khỏi địa phương không khai báo.

Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt phía bị đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Thành Tr, chị Nguyễn Thị V phải trả cho Ngân hàng TMCP S G H N số tiền gốc 2.550.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2020 như sau: tiền lãi quá hạn 639.119.643 đồng; phạt chậm trả lãi 42.449.565 đồng; phạt chậm trả gốc 34.156.328 đồng. Tổng gốc và lãi 3.364.971.291 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: 169/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120100 ngày 25/5/2018 và hợp đồng tín dụng số 249/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120100 ngày 20/7/2018.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bản sao y Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, hồ sơ Tín dụng, hồ sơ khách hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP S G H N khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thành Tr, chị Nguyễn Thị V trả số tiền nợ gốc 2.550.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Tr, chị V cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G H N và hợp đồng tín dụng các bên ký kết, HĐXX xét thấy: Ngày 22/5/2018 Ngân hàng TMCP S G H N – Chi nhánh Đắk Lắk ký hợp đồng tín dụng số 169/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120100 với anh Nguyễn Thành Tr và chị Nguyễn Thị V theo đó Ngân hàng đồng ý cho anh Tr, chị V vay số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 11,4%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Để đảm bảo khoản vay ngày 22/5/2018 anh Tr, chị V ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 162/2018/HĐTC-CN/SHB.121000 để thế chấp thửa đất số 199, tờ bản đồ số 13, diện tích 269m², đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông; ngày 22/5/2018 anh Tr, chị V ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 163/2018/HĐTC-CN/SHB.120100 để thế chấp các thửa đất số 26, 81 tờ bản đồ số 89 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 277623 do UBND huyện Tuy Đức cấp ngày 13/4/2018; thửa đất số 82, tờ bản đồ số 89 theo GCNQSDĐ số CE 114535 do UBND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 27/03/2017; thửa đất số 88, tờ bản đồ số 89 theo GCNQSDĐ số CN 277624 do UBND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 13/4/2018, các thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P1, tỉnh Đắk Nông.

Ngày 20/7/2018 Ngân hàng TMCP S G H N – Chi nhánh Đắk Lắk tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 249/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120100 với anh Nguyễn Thành Tr và chị Nguyễn Thị V cho vay số tiền 550.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 11,4%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Để đảm bảo khoản vay ngày 20/7/2018 anh Tr, chị V ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 250/2018/HĐTC-CN/SHB.120100 để thế chấp các thửa đất số 90 tờ bản đồ số 89 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 277583 do UBND huyện Tuy Đức cấp ngày 09/7/2018, thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P1, tỉnh Đắk Nông.

[2.2] Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay anh Tr, chị V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2020 anh Tr, chị V còn nợ số tiền gốc của 02 hợp đồng tín dụng là 2.550.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2020 như sau: tiền lãi quá hạn 639.119.643 đồng; phạt chậm trả lãi 42.449.565 đồng; phạt chậm trả gốc 34.156.328 đồng. Tổng gốc và lãi 3.364.971.291 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: 169/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120100 ngày 25/5/2018 và hợp đồng tín dụng số 249/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120100 ngày 20/7/2018. Như vậy anh Trung, chị Vy đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP S G H N:

[3.1] Xét các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 162/2018/HĐTC-CN/SHB.121000; số 163/2018/HĐTC-CN/SHB.120100 ngày 22/5/2018; số 250/2018/HĐTC-CN/SHB.120100 ngày 20/7/2018. HĐXX xét thấy các hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng nên hợp đồng đã phát sinh

hiệu lực giữa các bên theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 199, tờ bản đồ số 13 theo GCNQSDĐ số BO 954882 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 02/12/2013; thửa đất số 26, 81 tờ bản đồ số 89 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 277623 do UBND huyện Tuy Đức cấp ngày 13/4/2018; thửa đất số 82, tờ bản đồ số 89 theo GCNQSDĐ số CE 114535 do UBND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 27/03/2017; thửa đất số 88, tờ bản đồ số 89 theo GCNQSDĐ số CN 277624 do UBND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 13/4/2018; thửa đất số 90 tờ bản đồ số 89 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 277583 do UBND huyện Tuy Đức cấp ngày 09/7/2018 các thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P1, tỉnh Đắk Nông. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định các thửa đất trên thực tế đúng với vị trí, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Vì vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP S G H N là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G H N buộc anh Nguyễn Thành Tr, chị Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S G H N số tiền nợ gốc 2.550.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2020 như sau: tiền lãi quá hạn 639.119.643 đồng; phạt chậm trả lãi 42.449.565 đồng; phạt chậm trả gốc 34.156.328 đồng. Tổng gốc và lãi 3.364.971.291 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: 169/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120100 ngày 25/5/2018 và hợp đồng tín dụng số 249/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120100 ngày 20/7/2018.

Trường hợp anh Tr, chị V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 162/2018/HĐTC-CN/SHB.121000 ngày 22/5/2018; số 163/2018/HĐTC-CN/SHB.120100 ngày 22/5/2018; số 250/2018/HĐTC-CN/SHB.120100 ngày 20/7/2018.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Tr, chị V phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S G H N.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Tr, chị V phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP S G H N đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc anh Tr, chị V phải trả cho Ngân hàng TMCP S G H N 3.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Tr, chị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 99.299.425 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S G H N số tiền 45.722.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000372 ngày 28/02/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299; Điều 317; Điều 320; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G H N.

1.1 Buộc anh Nguyễn Thành Tr, chị Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S G H N số tiền nợ gốc và lãi 3.364.971.291 đồng (*Ba tỷ ba trăm sáu mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi một nghìn hai trăm chín mươi một đồng*) và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: 169/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120100 ngày 25/5/2018 và hợp đồng tín dụng số 249/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.120100 ngày 20/7/2018.

1.2 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng TMCP S G H N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 162/2018/HĐTC-CN/SHB.121000 ngày 22/5/2018; số 163/2018/HĐTC-CN/SHB.120100 ngày 22/5/2018; số 250/2018/HĐTC-CN/SHB.120100 ngày 20/7/2018.

1.3 Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Tr, chị V phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S G H N.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc anh Nguyễn Thành Tr, chị Nguyễn Thị V phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định. Ngân hàng TMCP S G H N đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc anh Tr, chị V phải trả cho Ngân hàng TMCP S G H N 3.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Thành Tr, chị Nguyễn Thị V phải nộp 99.299.425 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S G H N số tiền 45.722.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000372 ngày 28/02/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong